

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 74/2024/DS-ST

Ngày: 27/9/2024

*V/v tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Vĩnh

2 Ông Phạm Văn Sáu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST- DS ngày 12 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đồng T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Hồ Huỳnh Tố H, sinh năm 1982, địa chỉ: Số D, đường L, Khóm G, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1963 (Có mặt)

Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1965 (Có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thị Cẩm T1, sinh năm 1996, Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, ông Nguyễn Đông T, người đại diện theo ủy quyền bà Hồ Huỳnh Tố H, trình bày: Năm 2023, vợ chồng ông T có chuyển nhượng đất của ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N phần đất trồng lúa diện tích 11.718m² trong đó phần đất trồng lúa tại thửa 148, tờ bản đồ số 6 diện tích 2.197m² và thửa số 147, tờ bản đồ số 6 diện tích 9.521m² với giá là 720.000.000 đồng nhưng sau đó ông V, bà N giảm 10.000.000 đồng, còn 710.000.000 đồng. Việc chuyển nhượng đất có làm giấy tay, thể hiện ở “Tờ giao kèo” ngày 16/02/2023 do ông Thủ V1 tại nhà ông Trần Quốc V vào ngày 16/02/2023. Cũng ngày 16/02/2023 ông T đã giao cho ông V, bà N số tiền 500.000.000 đồng, ông Dương Văn K ký tên chứng kiến việc ông T và ông V, bà N thỏa thuận mua bán đất, giao tiền. Đến gần 10 tháng sau vào ngày 14/12/2023, ông T có đem “Tờ giao kèo” đến cho ông Trần Văn K1 là trưởng ấp B xác nhận.

Ngày 27/11/2023 dương lịch (nhằm ngày 15/10/2023 âm lịch), vợ chồng ông T có giao cho ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N số tiền 210.000.000 đồng là hoàn thành nghĩa vụ để chuyển nhượng thửa số 147, 148, tờ bản đồ số 6, trong đó thửa 148, tờ bản đồ số 6 là 9521m², thửa 148, tờ bản đồ số 6 là 2197m² (trên đất có khoảng 40 ngôi mộ của ông bà ngoại, cậu, cháu...).

Đối với thửa 147, tờ bản đồ số 6, vợ chồng ông V, bà N đã giao đất cho vợ chồng ông T sử dụng, ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay đang có cho ông Nguyễn Văn Đ. Đối với thửa đất này đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng nên ông T không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án này.

Đối với thửa đất 148, tờ bản đồ số 6, đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có khoảng 30 ngôi mộ trên đất) thì ông V, bà N không đồng ý tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng đất cho ông T mặc dù ông T đã giao đủ tiền, thỏa thuận giao cho ông T sử dụng vĩnh viễn. Phần đất này hiện nay vẫn do ông Trần Quốc V đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T là anh bà con của ông V. Mồ mả trên phần đất này cũng là dòng họ, bà con của ông T nên ông T mới đồng ý chuyển nhượng. Sau khi ký “Tờ giao kèo”, ông V có giao đất cho ông T sử dụng một vụ lúa thì ông V lấy lại đất sử dụng nên ông T không sử dụng được và không làm thủ tục sang tên phần đất này cho ông T. Do ông T ngăn cản không cho ông V sử dụng đất nên hiện nay phần đất trồng lúa đang bỏ trống nhưng trên đất có 30 ngôi mộ vẫn do ông V trông coi.

Nay ông T yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng ông T và ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N đối với thửa đất số 148, tờ bản đồ số 6 nay là thửa 1967, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, diện tích theo đo đạc thực tế là 2139,8m². Trường hợp không công nhận hợp đồng chuyển nhượng giữa vợ chồng ông T và ông V, bà N thì ông T yêu cầu ông V, bà N bồi thường thiệt hại theo giá trị đất tại thời điểm xét xử.

Theo ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N, đồng bị đơn trình bày: Năm 2023, vợ chồng ông có chuyển nhượng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Đồng Thủ P đất trồng lúa diện tích 9.521m² với giá 720.000.000 đồng, vợ chồng ông đồng ý giảm 10.000.000 đồng, còn lại 710.000.000 đồng. Nguyễn Đồng T giao tiền 02 lần, một lần giao 500.000.000 đồng, một lần giao 210.000.000 đồng là đủ tiền chuyển nhượng đất, ông đã giao đất cho ông T sử dụng sau khi ký “Tờ giao kèo” và hiện nay ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Còn phần đất trồng lúa và mồ mả có diện tích 2.197m² thì vợ chồng ông không chuyển nhượng cho vợ chồng ông T. Nguồn gốc đất phần đất trồng lúa và mồ mả có diện tích 2.197m² là của ông ngoại ông V để lại cho mẹ ông là bà Huỳnh Thị B (chết năm 2014). Cách đây khoảng hơn 30 năm, mẹ ông cho ông phần đất này và ông V đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009 tại thửa số 148, tờ bản đồ số 06, tọa lạc tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, trên đất có khoảng 30 ngôi mộ. Đến năm 2023, ông V đã được cấp đổi chính quy thành thửa 1967, tờ bản đồ số 3.

Việc mua bán đất giữa ông T và vợ chồng ông có làm giấy tay, do ông Thủ V1. Đến chiều tối cùng ngày mới đem lại nhà cho vợ chồng ông ký. Trước khi vợ chồng ông ký thì ông T có đọc nội dung trong “Tờ giao kèo” và “Giấy biên nhận” cho vợ chồng ông nghe nhưng ông T không đọc nội dung chuyển nhượng phần đất tại thửa 148, tờ bản đồ số 6, do tin tưởng nên vợ chồng ông không đọc lại nội dung 02 tờ giấy này nên ông bà đã đồng ý ký tên. Ông V, bà N xác định chữ ký trong “Tờ giao kèo” ngày 16/02/2023 và “Tờ Biên nhận” ngày 27/11/2023 đúng là chữ ký của ông V, bà N. Ông bà xác định không chuyển nhượng phần đất này vì là đất ông bà để lại làm mồ mả. Do đó, ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Cẩm T1 trình bày: Bà thống nhất với lời khai, yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng Thủ .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị N trình bày: Bà thống nhất với lời khai của ông Trần Quốc V, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng Thủ .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 36, Điều 39, Điều 40, các điều 101, 104, 157, khoản 1 Điều 165, 166, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 129, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T với ông V, bà N đối với thửa đất số 148, tờ bản đồ số 6 có diện tích theo đo đạc thực tế là 2139,8m² (trong đó phần mồ mả là 533,3m²) đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T đối với phần đất có diện tích chênh lệch là 57,2m².

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Đồng T yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N. Giao dịch chuyển nhượng diễn ra tại ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết theo thủ tục vụ án dân sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, bị đơn ông Trần Quốc V có mặt, bà Huỳnh Thị N có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tiến hành xét xử vụ án.

[3] Căn cứ vào “Tờ giao kèo” đề ngày 16/2/2023 thể hiện vợ chồng ông Trần Quốc V thống nhất giao cho ông Nguyễn Đồng Thủ P đất tại thửa 147, 148, tờ bản đồ số 6 có diện tích 11718m², trong đó thửa số 147, tờ số 6 có diện tích 9521m² đất trồng lúa, thửa số 148, tờ bản đồ số 6 diện tích 2197m² đất trồng lúa (phần mồ mả) cho ông Nguyễn Đồng T sử dụng vĩnh viễn diện tích 9521m² với số tiền 720.000.000 đồng. Căn cứ vào “Tờ biên nhận” ngày 27/11/2023 ông Nguyễn Đồng T và vợ là bà Trần Thị Cẩm T1 giao số tiền 210.000.000 đồng cho ông Trần Quốc V và bà Huỳnh Thị N, tổng hai lần giao tiền là 710.000.000 đồng là hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Ông Nguyễn Đồng T xác định vợ chồng ông V, bà N đã đồng ý chuyển nhượng 02 phần đất trồng lúa ở thửa 147, 148, bản đồ số 6 có diện tích 11718m² trong đó thửa số 147, tờ số 6 có diện tích 9521m² đất trồng lúa và thửa số 148 tờ bản đồ số 6 diện tích 2197m² đất trồng lúa (phần mả). Việc chuyển nhượng có làm giấy tay, có vợ chồng ông V, bà N ký tên, ông V, bà N đã nhận đủ tiền và đã giao đất cho vợ chồng ông T sử dụng. Đối với phần đất tại thửa số 147, tờ số 6 có diện tích 9521m² đất trồng lúa, ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Như vậy, bản thân ông T, bà T1 cũng thừa nhận có việc chuyển nhượng đất cho ông V, bà N

như thỏa thuận.

[4] Đối với thửa đất số 148 tờ bản đồ số 6 theo đo đạc thực tế có diện tích 2139,8m² thuộc thửa 1967, tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Đồng T, đất ông Nguyễn Văn Đăng

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Đồng T, Huỳnh Văn Triều

Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Văn T3

Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Đồng T

Trên đất có 20 ngôi mộ xây, 08 ngôi mộ xây ốp gạch, 02 ngôi mộ đất, 02 mái che ngang 2m, dài 4m, cột bê tông, mái thiết là mộ của ông bà, dòng họ của gia đình ông Trần Quốc V và phần đất trồng lúa hiện đang bỏ trống.

[5] Tuy ông V, bà N cho rằng không chuyển nhượng phần đất trồng lúa thuộc thửa 148, tờ số 6 nay là thửa 1967, tờ số 3 diện tích theo đo đạc thực tế là 2139,8m² nhưng bản thân ông V, bà N đều thừa nhận có ký tên vào “Tờ giao kèo” ngày 16/2/2023 và “Tờ biên nhận” ngày 27/11/2023. Mặc khác, theo tờ giao kèo và tờ biên nhận thể hiện ông V, bà N đồng ý chuyển nhượng thửa 147, 148, tờ bản đồ số 6 cho ông T. Ông T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trồng lúa ở thửa 147, tờ bản đồ số 6. Tuy về hình thức giao dịch chuyển nhượng không được lập thành văn bản, chứng thực nhưng ông V, bà N đã giao đất cho ông T sử dụng đối với thửa 147, 148 tờ bản đồ số 6, sau đó phát sinh tranh chấp, ông V, bà N lấy lại thửa đất số 148, tờ số 6, ông T đã giao đủ tiền cho ông V, bà N được xem như giao dịch đã hoàn thành. Mặc khác, theo bà Lê Thị M là người làm chứng xác định bà M là người viết “Tờ biên nhận” ngày 27/11/2023, trước khi lý, ông V, bà N đã được nghe đọc, đọc lại “Tờ biên nhận” ngày 27/11/2023. Như vậy, có cơ sở xác định việc ông V, bà N đã chuyển nhượng cho ông T, bà T1 phần đất trồng lúa đối với thửa đất số 148 tờ bản đồ số 6 theo đo đạc thực tế có diện tích 2139,8m² nay là thửa 1967, tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Tuy nhiên, việc các bên thỏa thuận chuyển nhượng đất trong đó có 30 ngôi mộ nằm ở 3 vị trí khác nhau trên phần đất chuyển nhượng là không thể thực hiện, vi phạm đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục địa phương. Mặc khác, do vị trí 03 khu mộ nằm rải rác giữa phần đất trồng lúa nên sẽ ảnh hưởng đến việc canh tác đất nếu giao phần đất trồng lúa cho ông T thì sẽ gặp khó khăn trong việc sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Đồng T với ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N đối với phần đất trồng lúa có mô mã diện tích theo đo đạc thực tế là 2139,8m² thuộc thửa 1967, tờ bản đồ số 3 đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là vô hiệu.

[7] Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đồng T yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với phần đất trồng lúa (có mô mã) theo đo đạc thực tế có diện tích 2139,8m² thuộc thửa 148 tờ bản đồ số 6 nay là thửa 1967, tờ bản đồ số 3 đất tọa

lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Đối với phần đất có diện tích chênh lệch so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 57,2m² ông T không yêu cầu giải quyết, đồng ý rút một phần khởi kiện đối với diện tích chênh lệch này. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T đối với phần đất trồng lúa có diện tích 57,2m² đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Do đơn khởi kiện ông Nguyễn Đồng T không yêu cầu xử lý hậu quả đối với giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, ông Nguyễn Đồng T có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu ở một vụ án khác.

[9] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định là 5.482.983 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đồng T phải chịu là 5.482.983 đồng. Ông Nguyễn Đồng T đã nộp đủ và đã chi phí hết, không được hoàn lại.

[10] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch Nguyễn Đồng T phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Đồng T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003868 ngày 23/01/2024 được chuyển thu án phí.

[11] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 166, Điều 217, Điều 218, 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 129, 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 203 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T đối với ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N về việc yêu cầu công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Đồng T đối với ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N đối với phần đất trồng lúa (có mồ mã) theo đo đạc thực tế có diện tích 2139,8m² thuộc thửa 1967, tờ bản đồ số 3 (thửa 148, tờ bản đồ

số 6 cũ) đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là vô hiệu, đất có vị trí như sau:

Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Đồng T, đất ông Nguyễn Văn Đăng

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Đồng T, Huỳnh Văn Triều

Hướng Nam giáp đất ông Huỳnh Văn T3

Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Đồng T

Trên đất có 20 ngôi mộ xây, 08 ngôi mộ xây ốp gạch, 02 ngôi mộ đất, 02 mái che ngang 2m, dài 4m, cột bê tông, mái thiết và phần đất trồng lúa hiện đang bỏ trống do ông Trần Quốc V, bà Huỳnh Thị N quản lý, sử dụng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T với ông Trần Quốc V, bà Nguyễn Thị N1 đối với phần đất trồng lúa (có mồ mã) diện tích 57,2m² đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

4. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định là 5.482.983 (Năm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng. Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đồng T không được chấp nhận nên ông Nguyễn Đồng T phải chịu 5.482.983 (Năm triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi ba) đồng. Ông Nguyễn Đồng T đã nộp đủ và đã chi phí hết, không được hoàn lại.

5. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch Nguyễn Đồng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Đồng T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003868 ngày 23/01/2024 được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Huỳnh Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Bạc Liêu;;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện V;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Y

THẨM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

